

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Bè, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024. giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Nông Thị D**, sinh năm 1985;

\* Bị đơn: Anh **Hoàng Văn V**, sinh năm 1977;

Đều cư trú tại: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nông Thị D** và anh **Hoàng Văn V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nông Thị D** và anh **Hoàng Văn V** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Nông Thị D** và anh **Hoàng Văn V** có 02 con chung là **Hoàng Văn T**, sinh ngày 19/12/2002 và **Hoàng Văn L**, sinh ngày 15/10/2012. Các con đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Đối với cháu **Hoàng Văn T** hiện nay đã trưởng thành nên chị **D** và anh **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu **Hoàng Văn L**, chị **Nông Thị D** và anh **Hoàng Văn V** thoả thuận, thống nhất khi ly

hôn giao con chung Hoàng Văn L cho chị Nông Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nông Thị D không yêu cầu anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hoàng Văn V có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.4. *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Chị Nông Thị D và anh Hoàng Văn V **không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.**

2.5. *Về án phí*: Chị Nông Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nông Thị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002285 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bê, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nông Thị D được hoàn trả lại số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bê;
- Chi cục THADS huyện Ba Bê;
- UBND xã Quảng Khê, huyện Ba Bê;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**